

VÙNG ĐẤT HÀ TIÊN TRONG ĐỐI SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN CHÚA NGUYỄN VỚI XIÊM VÀ CHÂN LẠP Ở THẾ KỶ XVII-XVIII

Nguyễn Đình Cơ*

Đặt vấn đề

Quốc sử quán nhà Nguyễn chép về Hà Tiên như sau: “*Đông tây cách nhau 27 dặm, nam bắc cách nhau 25 dặm. Phía Đông địa giới đến huyện Hà Dương, An Giang 35 dặm, phía Tây đến biển 2 dặm, phía Nam vượt qua núi Tô Châu đến biển 5 dặm, phía Bắc đến địa giới Cao Miên 25 dặm, phía Bắc vượt qua núi Bạch Ô đến biển 20 dặm. Từ Tỉnh lỵ đi về phía Đông tới kinh 1325 dặm*”¹. Qua đoạn miêu tả trên có thể thấy vị trí quan trọng của Hà Tiên đối với các vương quốc ở khu vực Đông Nam Á thế kỷ XVII-XVIII. Chân Lạp bị suy yếu không thể quản lý; Đàng Trong đang đẩy mạnh công cuộc mở đất về phương Nam; Ayuthaya (từ 1767 là Xiêm) sau thời gian phục hưng trở lại đang đẩy mạnh đông tiến. Hà Tiên trở thành giao điểm tương tác quyền lực của tam giác: Đàng Trong - Chân Lạp - Xiêm.

1. Giai đoạn trước khi Hà Tiên thuộc về Đàng Trong (giữa thế kỷ XVII đến trước năm 1708)

Trước khi nhóm người Minh Hương do Mạc Cửu dẫn đầu tới vùng đất Hà Tiên đã có nhiều lưu dân người Việt định cư khai phá đất đai lập làng xóm ở đây. Giữa thế kỷ XVII, do áp lực của cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn những lưu dân người Việt (bị mất nhà cửa trong chiến tranh, kể cả những chính trị phạm hay những người trốn lính) từ vùng ngũ Quảng² bằng đường biển di cư vào vùng đất Nam Bộ. Họ đi theo nhiều phương thức khác nhau (có thể đi cả gia đình, họ hàng, hoặc đi từng nhóm nhỏ đi trước rồi đón gia đình sau). Có người đi thuyền cập bến vùng đất Phương Nam ngay, cũng có những người đi theo từng chặng tiến dần vào vùng đất nay thuộc Nam Bộ. Theo Trương Minh Đạt, người Việt định cư ở Hà Tiên từ rất sớm, khai phá đất đai, kết thành thôn xóm (Thậm chí Trương Minh Đạt còn cho rằng Hà Tiên chính là vùng đất Phù Dung của

* ThS. Trường Đh Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.5

² ngũ Quảng bao gồm: Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức (Huế), Quảng Nam, Quảng Ngãi.

người Việt Cổ, tuy nhiên tác giả không đồng thuận với giả thuyết này, người Việt đến Hà Tiên sớm nhất cũng vào đầu thế kỷ XVII, khi cuộc chiến tranh Trịnh – Nguyễn diễn ra (1627-1672). Nên khi mới đến đây (khoảng năm 1700), Mạc Cửu đã thấy vùng Mang Khảm (Hà Tiên) dân cư đông đúc, vị trí thuận lợi phù hợp cho việc phát triển buôn bán (vốn Mạc Cửu là một thương nhân), bèn chiêu tập dân lập ra 7 xã thôn, khai sáng ra vùng đất Hà Tiên.

Theo *Đại Nam nhất thống chí*: “Hồi đầu bản triều người tỉnh Quảng Đông Trung Quốc là Mạc Cửu sang Phương Nam thấy đất này có người buôn các nước tụ tập nhân đấy chiêu tập dân lưu tán đến ở các xứ Phú Quốc, Vũng Thơm, Rạch Giá, Cà Mau lập 7 xã tự đứng cai quản. Tương truyền chỗ này thường có người tiên xuất hiện trên sông, do đấy gọi Hà Tiên”³

Vũ Thế Dinh trong *Mạc thị gia phả* thì chép: “Cuối thời nhà Minh, đất Trung Quốc đại loạn, Mạc Thái Công, húy Cửu, người Lô Châu, sinh ngày 8 tháng 5 năm Ất Mùi, niên hiệu Vĩnh Lịch nhà Minh năm thứ 9 (1655), do không chịu được sự nhiễu loạn của giặc Hồ, bèn vượt biển đi về phương Nam, trú ngụ ở Chân Lạp. Sự kiện này xảy ra vào năm Tân Hợi (1671). Năm đó Mạc Cửu được 17 tuổi. Thái Công được vua Chân Lạp sủng ái và tin dùng, các việc buôn bán đều ủy thác cho Mạc Thái Công trông coi hết...Nghĩ vậy Thái Công bèn đem tiền của đút lót cho các cung phi và triều thần, những người được Vương ưu ái nhất, nhờ họ xin cho (Thái Công) được ra Mang Khảm, Thái Công sẽ lo chiêu tập người buôn kẻ bán khắp bốn phương, thu lợi cho quốc gia không phải nhỏ, bèn vui vẻ chuẩn y, còn phong cho Thái Công làm Ốc Nha”⁴. Trương Minh Đạt không đồng tình với những mốc sự kiện mà Vũ Thế Dinh đưa ra cho rằng thời điểm 3 năm từ 1671 đến 1674, nhưng Mạc Cửu làm quá nhiều việc: vừa ở Tàu qua, giúp vua Cao Miên, vừa khai thác đất Mang Khảm trở thành vùng đất trù phú là điều khó có thể xảy ra. Tác giả cũng cho rằng những công việc khổng lồ đó không thể làm trong 3 năm⁵. Và mốc thời điểm Mạc Cửu đến Hà Tiên vào năm 1671 (khi mới 17 tuổi) cũng cần phải xem lại,

³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.6

⁴ Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc Thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.16

⁵ Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tạp chí Xưa và Nay, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, tr.70

17 tuổi liệu đã là một nhà buôn giàu có, từng đi buôn bán ở nhiều quốc gia, từng giúp Trịnh Thành Công trong việc thu mua lương thực...trước khi đến Chân Lạp hay không?

Các tài liệu đều ghi nhận Mạc Cửu nguyên quán ở Châu Lôi, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, từng là một chủ thuyền buôn lớn thường mang hàng sang trao đổi ở Chân Lạp, Chà Và (Java), Xiêm..., và có liên hệ mật thiết với cuộc kháng chiến chống Thanh của Trịnh Thành Công ở đảo Đài Loan. Về thời điểm Mạc Cửu đến Chân Lạp và Hà Tiên có nhiều mốc sự kiện khác nhau. Theo cá nhân tác giả, Mạc Cửu từ Trung Quốc sang Chân Lạp phải vào thời điểm năm Khang Hy thứ 19 (1680), nhận thấy sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống nhà Thanh (năm này lực lượng Tam Phiên gần như bị đánh bại, Trịnh Kinh rút về Đài Loan), Mạc Cửu cùng với các gia nhân của mình đến Chân Lạp. Ban đầu Mạc Cửu ở kinh đô Chân Lạp (Udon), nhưng nhận thấy sự bất ổn của triều đình này, Ông dùng vàng bạc đút lót (cho thiếp yêu của vua và các quan đại thần) để xin ra trấn giữ vùng Lũng Kỳ, được vua Chân Lạp phong chức Ốc Nha, (Lũng Kỳ còn gọi là Trũng Kè, nằm ở khu vực giữa giữa Réam và Sré Cham, phía Tây Bắc Phú Quốc (Trương Minh Đạt, 2008: 68). Ở đây Mạc Cửu đã tập hợp lưu dân khai phá đất đai, lập sòng bạc để thu thuế hoa chi. Đến khoảng năm 1700, nhận thấy sự chật hẹp của Lũng Kỳ và vị trí thuận tiện của vùng Mang Khảm (Hà Tiên) Mạc Cửu tới đây chiêu tập dân khai phá lập ra 7 xã thôn bao gồm Hà Tiên, Rạch giá, Cà Mau, Phú Quốc (gọi chung là Hà Tiên), thuyền buôn các nước tới buôn bán tấp nập.

Theo Trương Minh Đạt thời gian của Mạc Cửu ở Chân Lạp có thể chia làm 4 giai đoạn:

Thứ nhất được vua Chân Lạp tin dùng và phong làm Ốc Nha và mua thuế hoa chi tại phủ Sài Mạt.

Thứ hai, khai khẩn đất ở Lũng Kỳ và thời gian này Xiêm tấn công Hà Tiên, Mạc Cửu sang tị nạn ở Xiêm một thời gian (nhiều tư liệu cho rằng ông bị Xiêm bắt đi).

Thứ 3, Trở về Lũng Kỳ, thời gian này Mạc Cửu có công khai hoang lập ra 7 xã thôn.

Thứ 4, dời về Phương Thành và đến năm 1708 dâng vùng đất mình khai hoang, quản lý cho chúa Nguyễn⁶.

Mạc Cửu chính là người có công khai sáng, định hình nên vùng đất Hà Tiên (bao gồm Hà Tiên, Rạch giá, Cà Mau, Phú Quốc và cả một phần của Campuchia). Nằm ở vị trí hiểm yếu, giao điểm quyền lực của các vương quốc ở Đông Nam Á thời gian này (Xiêm, Chân Lạp, Đàng Trong, Java), ngay từ khi mới hình thành Hà Tiên đã trở thành nơi tranh giành ảnh hưởng quyết liệt giữa các quốc gia. “*Bấy giờ, Xiêm La ý thế giàu mạnh, thường đem quân xâm lược Chân Lạp. Phương Thành nằm ngay trên bờ biển, chỉ là nơi buôn bán sinh lợi chứ chẳng phải là chốn hiểm địa để dụng võ, cho nên, hễ giặc cho thủy binh tới là chiếm được ngay (Thái Công) không sao có thể giữ nổi*”⁷. Với điều kiện đất đai phì nhiêu thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và nằm ở vị trí trọng yếu trên con đường hàng hải biển quốc tế từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương, Hà Tiên nhanh chóng trở thành một cảng thị trù phú. Cũng vì vị trí như vậy, Hà Tiên là nơi tranh giành ảnh hưởng của Xiêm, chúa Nguyễn và Chân Lạp. Xiêm La tìm mọi cách để gây ảnh hưởng với Mạc Cửu nhằm thôn tính Hà Tiên. Chân Lạp thì bất lực trong việc bảo vệ Hà Tiên trước sự đe dọa của người Thái, phó mặc cho họ Mạc. Đặc biệt với chính sách hướng Đông của mình, vua Xiêm đã nhiều lần đem quân xâm chiếm Hà Tiên. Vào năm 1687, quân Xiêm tấn công vào Hà Tiên, cướp bóc và bắt Mạc Cửu đưa về Xiêm. Phải hơn 10 năm sau, Mạc Cửu mới lập mưu, trốn thoát và trở lại vùng đất Hà Tiên⁸. Từ đây, Ông đã có sự suy tính về tương lai của mình cũng như của vùng đất Hà Tiên. Qua biến cố lớn đó, Mạc Cửu nhận thấy vương triều Xiêm tham vọng quá lớn nếu đứng về Xiêm thì quyền lợi của mình và dòng họ sẽ không giữ được. Trong khi đó, với địa vị là một Ốc nha ở Chân Lạp, hơn ai hết, Mạc Cửu nhận thấy rất rõ sự yếu thế của vương quốc này. Chân Lạp ngày càng suy yếu, trong nội bộ hình thành hai phái. Quốc sử quán triều Nguyễn xác nhận tình trạng “*anh em tự tranh chấp với nhau, không nhờ được ta thì chạy sang Tiêm,*

⁶ Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tạp chí Xưa và Nay, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, tr.71

⁷ Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc Thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.17

⁸ Đặng Văn Chương (2010), *Quan hệ Thái Lan Việt Nam cuối thế kỷ XVIII – giữa thế kỷ XIX*, Nxb ĐHSP, Hà Nội, tr.12

*không nhờ được Tiêm thì chạy sang ta”*⁹. Hơn thế, những cuộc xâm lược của Xiêm vào Chân Lạp năm 1687 cho thấy việc dựa vào Chân Lạp để tồn tại và phát triển là không tương đối với họ Mạc. Để có thể giữ vững thành quả, bảo vệ quyền lực vốn có của mình ở vùng đất Hà Tiên trước tham vọng thôn tính của nước Xiêm, họ Mạc buộc phải dựa vào một lực lượng khác làm đối trọng. Được sự cố vấn của mưu sĩ họ Tô: *“Người Cao Miên ... không thể dựa cậy lâu dài được. Chi bằng hãy xin hàng nước Việt, xin nhận chức và xưng thần để làm chỗ căn bản, nếu vạn nhất có điều gì xảy ra thì cũng có người giúp đỡ”*¹⁰, Mạc Cửu quyết định dâng vùng đất của mình khai phá được cho chúa Nguyễn. Mạc Cửu thì vẫn giữ được quyền lực của mình, có được một thế lực chống lưng trong cuộc tranh chấp khu vực, chính quyền Đàng Trong thì tiến một bước quan trọng trên hành trình Nam tiến. Về thời điểm Mạc Cửu dâng Hà Tiên cho chúa Nguyễn có nhiều ý kiến khác nhau, Trịnh Hoài Đức chép: *“... Mạc Cửu còn sai thuộc hạ là Trương Cầu và Lý Xá dâng biểu trần tình lên kinh đô Phú Xuân khẩn cầu xin được đứng đầu trông coi đất ấy. Tháng 8 mùa thu năm 18 Mậu Tý (1708) đời Hiên Tông Hiếu Minh Hoàng Đế (Quốc chúa Nguyễn Phúc Chú) (Lê Dụ Tông niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 4, Đại Thanh Khang Hy thứ 47), chuẩn ban cho Mạc Cửu Tổng binh trấn Hà Tiên và phong tước Cửu Ngọc Hầu”*¹¹. Sự kiện Mạc Cửu dâng vùng đất của mình khai phá được và xin làm phiên thuộc của Đàng Trong là một sự kiện trọng đại không chỉ với vùng đất Hà Tiên nói riêng mà của cả Nam Bộ nói chung. Cùng với Gia Định, Đồng Nai (Đông Nam Bộ), Hà Tiên trở thành một trong 3 đỉnh của tam giác Đàng Trong ở Nam Bộ, đồng thời là trạm trung chuyển chiến lược phía Tây sông Hậu, tạo tiền đề cho quá trình tiến xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long của chính quyền chúa Nguyễn.

2.Giai đoạn sau khi Hà Tiên trở thành một phần của Đàng Trong (Từ năm 1708 đến cuối thế kỷ XVIII)

⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.571

¹⁰ Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc Thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.17

¹¹ Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thống chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Đồng Nai, tr.159

Năm 1708, sau một thời gian dài suy xét, được sự cố vấn của mưu sĩ họ Tô, Mạc Cửu đã quyết định dâng vùng đất Hà Tiên mà mình đã tổ chức khai phá và quản lý trong thời gian dài sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong của chúa Nguyễn.

Trong *Gia Định thành thông chí* Trịnh Hoài Đức chép về sự kiện này như sau: “Tháng 8 mùa thu năm thứ 18, Mậu Tý (1708) (Lê Dụ Tông niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 4, Đại Thanh Khang Hy thứ 47), triều đình phong cho người Lô Châu, tỉnh Quảng Đông là Mạc Cửu làm Thống binh Hà Tiên.”¹². Bộ *Đại Nam thực lục* của nhà Nguyễn ghi chép sự kiện đầy đủ hơn: vào năm 1708 “*Lấy Mạc Cửu làm Tổng binh xứ Hà Tiên. Cửu người Lô Châu, xứ Quảng Đông. Nhà Minh mất để tóc chạy sang phương Nam, đến đất Chân Lạp làm chức Ốc Nha thấy phủ Sài Mạt nước ấy nhiều người buôn các nước tụ họp bên bờ sông bạc để thu thuế, gọi là thuế hoa chi, lại được hổ bạc chôn nên trở nên giàu có. Nhân chiêu tập dân đến các nơi Phú Quốc, Cần Bột, Gia Khê, Luống Cày, Hương Úc, Cà Mau, thuộc tỉnh Hà Tiên lập thành 7 xã thôn. Thấy nơi ấy tương truyền có người tiên thường xuyên hiện ra trên sông, nhân thế đặt tên là Hà Tiên. Đến đây Cửu ủy cho người bộ thuộc là Trương Cầu và Lý Xá dâng thư xin làm Hà Tiên trưởng, chúa nhận cho, trao cho chức Tổng binh. Cửu xây dựng dinh phủ đóng ở Phương Thành, nhân dân ngày càng đến đông.*”¹³. Như vậy năm 1708, Mạc Cửu không tự mình ra Phú Xuân xin lệ thuộc chúa Nguyễn mà cử thuộc hạ là Trương Cầu, Lý Xá mang tặng vật và thư dâng lên chúa Nguyễn. Đến năm 1711, Mạc Cửu mới tự mình ra yết kiến chúa Nguyễn. Các sử gia nhà Nguyễn cho biết: năm 1711 “*mùa hạ, tháng 4, Tổng binh trấn Hà Tiên là Mạc Cửu đến cửa khuyết tạ ơn. Chúa hậu thưởng*”¹⁴.

Cơ hội đến với các chúa Nguyễn nhưng thời điểm này chính quyền Đàng Trong chưa đứng vững trên đất Nam Bộ, chưa đủ tiềm lực để thôn tóm ngay Hà Tiên. Tất nhiên không thể bỏ lỡ thời cơ, chúa Nguyễn Phúc Tần khôn khéo hợp thức hóa vùng đất này bằng quyết định cho Mạc Cửu làm “*Tổng binh trấn Hà Tiên và phong tước Cửu Ngọc*

¹² Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Đồng Nai, tr.159

¹³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.122

¹⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.126

Hầu”¹⁵. Giai đoạn này yếu tố cộng sinh chiếm ưu thế trong đối sách của chính quyền Đàng Trong. Dựa vào Đàng Trong, họ Mạc có đồng minh hậu thuẫn, trong khi các chúa Nguyễn sẽ thêm hi vọng mở rộng lãnh thổ. Bảo hộ họ Mạc ở Hà Tiên các chúa Nguyễn được coi là “chính nghĩa” giúp đỡ kẻ yếu thế. Đồng thời tận dụng được lực lượng Hoa kiều và lưu dân Việt (đang dần chiếm đa số ở đây) trong công cuộc khai phá vùng đất đồng bằng sông Cửu Long, bảo vệ biên cương trước âm mưu thôn tính của Xiêm La và Chân Lạp. Bằng việc phong tước cho Mạc Cửu, Nguyễn Phúc Tần đã biến Hà Tiên trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc Đàng Trong, Hà Tiên là lãnh địa của họ Mạc nhưng cũng là lãnh thổ của Đàng Trong – một đơn vị hành chính đặc biệt. Tính chất tự trị của Hà Tiên được Đàng Trong chấp nhận thể hiện ở việc cho Mạc Cửu quyền tự quản, hưởng chế độ thế tập, cho dùng ấn riêng. Từ tổ chức bộ máy quan lại địa phương, tổ chức quân sự đến chế độ thuế, chúa Nguyễn đều giao cho họ Mạc tự quyết và xem Hà Tiên như vùng “đất phụ thuộc”. Ngay cả lần Chân Lạp cầu cứu Xiêm La tấn công Hà Tiên năm 1715, sử liệu triều Nguyễn cũng không cho thấy sự can thiệp, trợ giúp đặc lực của chúa Nguyễn.

Có thể thấy trong khoảng thời gian từ 1708 đến 1715, dù Mạc Cửu đã tự nguyện dâng vùng đất Hà Tiên cho chúa Nguyễn và sáp nhập vào Đàng Trong của Đại Việt, nhưng có hai vấn đề nổi lên:

Thứ nhất, Hà Tiên vẫn là một vùng đất có tính chất tự trị rất cao, chúa Nguyễn đang đẩy mạnh quá trình Nam tiến, nhưng lúc này vùng Gia Định, Đồng Nai (Đông Nam Bộ) vẫn đang là ưu tiên. Chính quyền Đàng Trong chưa thể với tay xuống quản lý vùng đất xa xôi này, cũng như chưa có sự hỗ trợ cần thiết đối với Hà Tiên trước sự đe dọa của Xiêm và cả Chân Lạp. Minh chứng là cuộc tấn công của liên quân Chân Lạp - Xiêm năm 1715, hầu như quân ở Gia Định không có sự hỗ trợ kịp thời đối với Mạc Cửu và hậu quả là Hà Tiên bị thất thủ, quân Xiêm đã chiếm, cướp phá tan hoang vùng đất này.

¹⁵ Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thống chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Đồng Nai, tr.156

Thứ hai, ngay sau khi Mạc Cửu dâng Hà Tiên cho chính quyền chúa Nguyễn, Chân Lạp không chấp nhận điều này; Xiêm thì tìm cách để gây ảnh hưởng. Đây là khi Ayuthaya (từ năm 1767 là Xiêm) đã bước vào giai đoạn phát triển và thể hiện tham vọng mở rộng lãnh thổ của một vương quốc trẻ đang lên ở khu vực. Sau khi buộc một số nước thần phục, gây ảnh hưởng lên Chân Lạp, Ayuthaya đẩy mạnh chính sách Đông tiến. Vùng đất Hà Tiên nằm trong tầm ngắm của vương quốc này. Cuộc tấn công năm 1715 là sự liên minh tấn công giữa Chân Lạp với Xiêm, mỗi nước đeo đuổi một mục đích khác nhau. Chân Lạp thì muốn chiếm lại vùng đất Hà Tiên (trước đây trên danh nghĩa thuộc về mình nhưng Mạc Cửu đã dâng nó cho chúa Nguyễn); Xiêm thì muốn nhân cơ hội này đánh bại họ Mạc buộc Hà Tiên trở thành chư hầu của mình, mở rộng đường ra biển phát triển ngoại thương. Sách *Đại Nam thực lục* của nhà Nguyễn chép lại sự kiện này như sau: “*Tháng 2 Nặc Thâm dẫn quân Xiêm đến cướp Hà Tiên. Bấy giờ Hà Tiên không có phòng bị. Quân Xiêm thành lĩnh tới, Tổng binh là Mạc Cửu chống không được, chạy giữ đất Luống Cày (Lũng Kỳ). Nặc Thâm chiếm hết của cải đem đi. Cửu về Hà Tiên, đắp thành đất, đặt xích hậu xa làm kế phòng thủ.*”¹⁶.

Sau năm 1715, sự gắn kết giữa họ Mạc và các chúa Nguyễn ngày càng khăng khít, Hà Tiên dần dần hòa nhập, trở thành một bộ phận của vùng đất Đàng Trong. Từ đây, chúa Nguyễn mới chú ý đặc biệt đến đất Hà Tiên, quan tâm động viên, trợ giúp họ Mạc kịp thời trong việc bố phòng lãnh thổ. Năm 1736 chúa Nguyễn Phúc Khoát tiến thêm một bước thu tóm Hà Tiên khi phong cho Mạc Thiên Tứ làm Hà Tiên Trấn Đô đốc, “*cho 3 thuyền long bài, được miễn thuế*”¹⁷. Mười một năm sau (1747), chúa Nguyễn Phúc Khoát vẫn bố trí “*Hà Tiên biệt làm một trấn*”¹⁸. Đặc biệt, còn ban cho Mạc Thiên Tứ 4 đạo sắc để phong cho các viên cai đội, đội trưởng ở trấn. Trấn là nơi địa đầu biên cương, nơi hiểm yếu, bộ máy quản lý là chính quyền quân quản. Tính tự trị của Hà Tiên vẫn còn, có

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.132

¹⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.175

¹⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.178

người gọi đây là “*lãnh địa tự quản thế tập*”¹⁹. Cơ chế này được duy trì đến tận năm 1759. Tuy nhiên, Hà Tiên lúc này hoàn toàn không giống với các thuộc quốc hay chư hầu bởi trên thực tế về mặt danh chính ngôn thuận, đây là một trấn địa đầu biên viễn của Đàng Trong. Bản thân Mạc Thiên Tứ không phải là một quốc vương mà đã trở thành một viên quan của Đàng Trong (Tổng trấn, Đô đốc). Chính vì vậy, tính chất “chư hầu” hay “thuộc quốc” của Hà Tiên đã mất. Năm 1739, chúa Nguyễn Phúc Khoát “*sắc cho Quan Điều khiển Gia Định rằng, hễ Hà Tiên có tin báo động thì phải tiếp ứng mau*”²⁰. Năm 1772, khi Nguyễn Cửu Khôi không cứu viện Hà Tiên, lúc này đang bị quân Xiêm liên kết với Chân Lạp xâm chiếm, đã bị giáng chức Điều khiển xuống làm Cai đội. Ngay sau đó, chúa Nguyễn Phúc Thuần sai Nguyễn Cửu Đàm tiến sang, “*thu phục các phủ Nam Vang, La Bích. Nặc Tôn trở về nước. Chân Lạp được dẹp yên*”²¹. Điều này minh chứng cho việc coi trọng Hà Tiên của chính quyền Đàng Trong.

Mặt khác, chính quyền Đàng Trong muốn dùng lực lượng của họ Mạc ở Hà Tiên làm vai trò tiên phong bảo vệ biên cương. Cũng từ đây những cuộc tranh chấp giữa 3 thế lực: Đàng Trong-Chân Lạp-Xiêm đã diễn ra quyết liệt ở Hà Tiên. Trong cuộc tranh chấp này, chính quyền chúa Nguyễn nắm trong tay lợi thế: họ Mạc đã đứng về phía mình, đồng thời thế và lực của chúa Nguyễn lên trên vùng đất Tây Nam Bộ ngày càng được khẳng định. Thực tế cho thấy, họ Mạc đã thực hiện đúng theo ý đồ của các chúa Nguyễn trong nhiệm vụ bảo vệ Hà Tiên và cả vùng đất Nam Bộ.

Những cuộc tranh chấp ở Hà Tiên, chúa Nguyễn và họ Mạc luôn có sự chủ động đề đối phó với âm mưu của Xiêm và Chân Lạp. Năm 1739, Nặc Bồn nước Chân Lạp nhân thời cơ Mạc Cửu vừa mới mất (năm 1735), con là Thiên Tứ mới lên thay, xâm lấn Hà Tiên. “*Chân Lạp oán Mạc Cửu vì có mất đất. Cửu chết, Thiên Tứ mới lĩnh trấn tiết. Bồn bèn cử binh đến lấn. Thiên Tứ đem hết quân bản bộ ra đánh, đuổi tới Sài Mạt, ngày đêm đánh hăng, lương thực tiếp không kịp. Vợ là Nguyễn Thị đốc suất vợ lính vận lương*

¹⁹ Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.128

²⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.141

²¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.177

đến nuôi quân, quân không bị thiếu ăn, hăng hái cố đánh phá được quân của Bồn”²². Qua đoạn miêu tả trên chứng tỏ: Chân Lạp vẫn luôn nuôi trong lòng nỗi “oán hận” với họ Mạc và luôn tìm cách chiếm Hà Tiên; còn họ Mạc ở Hà Tiên vẫn luôn có sự chuẩn bị thường trực để đối phó với các cuộc tấn công từ bên ngoài, ngay cả trong bối cảnh rối ren nhất. Chính quyền Đàng Trong cũng có sự hỗ trợ kịp thời, khích lệ Hà Tiên đứng lúc để vừa khẳng định vị thế của mình, tạo thế vững chắc cho công cuộc tiến xuống đồng bằng sông Cửu Long. “Được tiếp báo, Chúa khen thưởng, cho làm Đô đốc đại tướng quân, ban cho áo bào màu đỏ, mũ, đai. Người vợ Việt Nam của ông có công đốc suất vợ lính chuyển vận lương thực cũng được được phong làm Phu nhân”²³

Trong thời kì nắm quyền, Mạc Thiên Tứ có nhiều chính sách ngoại giao khôn khéo với Xiêm La và Chân Lạp, nên đã giúp chúa Nguyễn mở rộng thêm vùng đất của mình ở cực Nam Đàng Trong. Đặc biệt, với sự khéo léo và kiên quyết, các chúa Nguyễn đã biến họ Mạc làm cầu nối để hợp thức hóa vùng đồng bằng Cửu Long. Mạc Thiên Tứ lập ra Trấn Giang (tại Cần Thơ ngày nay), tạo cơ sở để năm 1757 chúa Nguyễn Phúc Khoát sáp nhập hai vùng đất Trà Vang (Trà Vinh và Bến Tre), Ba Thắc (gồm Sóc Trăng và Bạc Liêu) vào lãnh thổ Đàng Trong: “*Năm Đinh Sửu (1757), Cao Miên có loạn, Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên, Thiên Tứ xin với chúa Nguyễn cho người hộ tống đưa về nước. Nặc Tôn lấy làm ân huệ cắt đất 5 phủ là Châu Um, Sài Mạt, Linh Quỳnh, Cần Bột, Vũng Thơm để báo ơn. Thiên Tứ dâng 5 phủ ấy triều đình. Cho thuộc về Hà Tiên quản hạt, rồi lập đạo Kiên Giang ở Rạch giá và đạo Long Xuyên ở Cà Mau, đều đặt quan cai trị.*”²⁴. Qua sự kiện trên có thể thấy, Mạc Thiên Tứ luôn hết lòng phụng sự chính quyền chúa Nguyễn, chính Thiên Tứ là người đóng vai trò trung gian giữa Chân Lạp và Đàng Trong, giúp chúa Võ Vương (Nguyễn Phúc Khoát) có thể hoàn thành về cơ bản sự nghiệp Nam tiến vào năm Đinh Sửu (1757). Về sự kiện Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát sáp nhập vùng đất cuối cùng vào Nam Bộ, *Đại Nam thực lục* miêu tả như sau: “...*Bấy giờ Mạc Thiên Tứ cũng tâu giúp Nặc Tôn. Chúa bèn sắc phong cho Nặc Tôn làm vua nước Chân Lạp, sai*

²² Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.148

²³ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.166

²⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.6

*Thiên Tứ cùng tướng sĩ năm dinh hộ tống về nước. Nặc Tôn bèn dâng đất Tầm Phong Long. Phúc Du và Cư Trinh tâu xin dời dinh Long Hồ đến xứ Tầm Bào*²⁵, lại cắt đất 5 phủ Vũng Thơm (Kompong Som), Cần Vọt (Kampot), Chung Rùm (Chan Sum), Sài Mạt (Bantay Mas), Linh Quỳnh (Raung Veng) để tạ ơn riêng Thiên Tứ. Năm phủ này ngày nay thuộc đất Campuchia: Vũng Thơm còn được gọi là Hương Úc (nay thuộc tỉnh Shihanouk), Cần Vọt (nay thuộc tỉnh Kampot), Chung Rùm (nay thuộc huyện Chkuk, tỉnh Kampot), Sài Mạt (nay thuộc huyện Banteay Meas, tỉnh Kampot), Linh Quỳnh (nay thuộc huyện Chum Kiri, tỉnh Kampot)²⁶. *“Thiên Tứ hiến cho chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn cho lệ thuộc năm phủ ấy vào hạt Hà Tiên. Thiên Tứ lại xin đặt Giá Khê làm đạo Kiên Giang, Cà Mau làm đạo Long Xuyên, đều đặt quan lại, chiêu tập dân cư, làm cho địa giới Hà Tiên ngày càng thêm rộng*²⁷.

Mạc Thiên Tứ còn chủ động trong việc đối phó với âm mưu thôn tính của Xiêm và xâm lấn của Chân Lạp. Họ Mạc tổ chức một đội thám tử chuyên cung cấp tin tức của Xiêm và Chân Lạp để có sự chuẩn bị kịp thời. Sử gia nhà Nguyễn cho biết: năm 1766 *“Thám tử báo Xiêm La đã chuẩn bị chiến thuyền định sang xâm lược Hà Tiên, Mùa đông tháng 10 cho quân đem 3 chiếc thuyền đi biển, 20 chiếc thuyền sai và hơn 1000 tinh binh đóng ở Hà Tiên để phòng ngừa giặc Xiêm*²⁸. Những tin tức của đội thám tử giúp cho chính quyền họ Mạc luôn giữ tâm thế sẵn sàng trong cuộc chiến bảo vệ Hà Tiên, vùng đất cực Nam của Đàng Trong: *“Kỷ sửa năm thứ 4 (1769), mùa xuân tháng 2, vua nước Xiêm là Tần sai tướng là Phi Nhã Sô Sĩ (tên chức quan), Bôn Ma (tên người) đem quân đưa Ngụy vương nước Chân Lạp là Nặc Nộn về nước...Mạc Thiên Tứ được tin càng cẩn trọng đề phòng”*²⁹.

Trong trận chiến với quân Xiêm vào năm 1771, nhờ có những tin tức tình báo Mạc Thiên Tứ đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đặc biệt là có sự hỗ trợ đắc lực của lực lượng quân

²⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.166

²⁶ Sau khi lập ra Liên bang Đông Dương, Pháp chia đặt địa giới hành chính của Nam Kỳ và Campuchia, 5 phủ Vũng Thơm (Kompong Som), Cần Vọt (Kampot), Chung Rùm (Chan Sum), Sài Mạt (Bantay Mas), Linh Quỳnh (Raung Veng) được cắt sang cho lãnh thổ Campuchia

²⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.166

²⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.171

²⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.172

đội Đàng Trong đóng ở Gia Định, làm thất bại hoàn toàn âm mưu của quân Xiêm. *Đại Nam thực lục* ghi lại như sau: “*Tân Mão năm thứ 6 (1771), mùa thu tháng 8, Mạc Thiên Tứ được tin nước Xiêm La kiểm duyệt binh giáp, định ngày đến lần, bèn chạy hịch xin viện ở Gia Định...Mùa đông tháng 10, vua Xiêm thấy Chiêu Thủy chạy sang Hà Tiên sợ có mối lo về sau, bèn phái 2 vạn quân thủy bộ, dùng tên giặc núi Bạch Mã là Trần Thái, làm hướng đạo vây trấn Hà Tiên...*”³⁰. Quân Xiêm chiếm và tàn phá Hà Tiên, quân Đàng Trong (dưới sự chỉ huy của Nguyễn Cửu Đàm) tấn công liên quân Xiêm-Chân Lạp sang tận kinh đô Chân Lạp. Vua Xiêm dâng thư cầu hòa, nhưng Mạc Thiên Tứ từ chối. Năm sau chúa Nguyễn mật sai Mạc Thiên Tứ sang Xiêm cầu hòa để do thám tình hình, vua Xiêm vui mừng cho thả người bị bắt và rút quân khỏi Hà Tiên. Qua sự kiện trên chúng ta cũng phần nào thấy được mối quan hệ đan xen phức tạp ở vùng đất Hà Tiên. Cả chúa Nguyễn, Chân Lạp và Xiêm đều muốn nắm được vùng đất quan trọng này để gây ảnh hưởng lên cả vùng lưu vực hạ lưu sông Mekong rộng lớn và màu mỡ. Với sự khôn khéo và kiên quyết của mình chúa Nguyễn đã giành chiến thắng trong cuộc tranh giành quyền lực tay ba ở Hà Tiên, với sự trợ giúp của họ Mạc. Có thể khẳng định rằng: “*Với sự giúp đỡ của người Hoa ở Hà Tiên, người An Nam thấy mình là chủ nhân không cãi được của cả miền Tây xứ Nam kỳ*”³¹.

4. Kết luận

Tóm lại cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, Hà Tiên, với vị trí quan trọng của mình, là trung tâm điểm tranh chấp của các vương quốc: lãnh thổ Đàng Trong, Chân Lạp, Xiêm. Trong cuộc tranh chấp tay ba đó Chúa Nguyễn đã nắm được lợi thế khi lôi kéo được họ Mạc về phía mình. Dựa vào thế và lực ngày càng mạnh, các chúa Nguyễn đã thực hiện một đối sách chiến lược đúng đắn trong bối cảnh cả Chân Lạp, Xiêm La và Đàng Trong đều theo đuổi lợi ích của mình trên vùng đất này. Chính sách mềm dẻo, linh hoạt đối với Hà Tiên của Đàng Trong theo phương châm “dân đi trước, nhà nước theo sau”, các chúa Nguyễn đã tuyên bố được chủ quyền trên vùng lãnh địa của họ Mạc. Quá trình biến Hà Tiên trở

³⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội, tr.177

³¹ Paul Boudet (1863), *Công cuộc chinh phục xứ Nam Kỳ của nhà Nguyễn*, tư liệu lưu tại khoa lịch sử trường ĐH KHXH & NV Hà Nội, tr. 21.

thành một bộ phận của lãnh thổ Đàng Trong được thực hiện theo công thức: mở rộng đất đai, lập xóm làng, thôn ấp ổn định rồi mới tiến hành thiết lập các đơn vị hành chính cấp cao hơn, cuối cùng là tuyên bố chủ quyền lãnh thổ. Kết quả dẫn đến mối quan hệ giữa Hà Tiên với Đàng Trong dần dần có sự thay đổi, điều chỉnh qua thời gian theo hướng Hà Tiên từ một địa phận mang tính tự trị tương đối cao nhưng dần trở thành một Trấn, cuối cùng là phần lãnh thổ không thể tách rời của Đàng Trong. Một bài học được rút ra: lưu dân Việt an cư lạc nghiệp ở đâu, lãnh thổ quốc gia sẽ được mở rộng và bảo toàn ở đó.

Sự liên kết bền chặt giữa họ Mạc với chúa Nguyễn, đồng thời là quá trình hòa nhập dần từng bước và trọn vẹn của Hà Tiên vào Đại Việt là nhân tố quan trọng để chính quyền Đàng Trong đối phó với âm mưu của Chân Lạp, tham vọng của Xiêm đối với vùng đất ở hạ lưu sông Mekong, hoàn thành công cuộc khai phá và xác lập chủ quyền vùng đất Nam Bộ ở giữa thế kỷ XVIII.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Charles B. Maybon (1920), *Histoire moderne du pays d'Annam* (1592-1820), Paris.
2. Đặng Văn Chương (2010), *Quan hệ Thái Lan Việt Nam cuối thế kỷ XVIII – giữa thế kỷ XIX*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
3. Vũ Thế Dinh (2005), *Mạc Thị gia phả*, Nguyễn Khắc Thuần dịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Trương Minh Đạt (2008), *Nghiên cứu Hà Tiên*, Tạp chí Xưa và Nay, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Đình Đầu (1992), *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam kỳ lục tỉnh*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
6. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, Viện Sử học dịch, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Trịnh Hoài Đức (2004), *Gia Định thành thống chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Đồng Nai.
8. D.G.E.Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đỗ Quỳnh Nga (2013), *Công cuộc mở đất Tây Nam Bộ thời chúa Nguyễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Lê Văn Quang (1995), *Lịch sử Vương Quốc Thái Lan*, Nxb Tp Hồ Chí Minh.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế.
12. Quốc sử quán triều Nguyễn (2001), *Đại Nam thực lục*, Tập 1, Nxb giáo dục, Hà Nội.